

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2011/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày 18 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH
**Về việc ban hành Quy chế quản lý các hoạt động
phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 295-QĐ/TW ngày 23 tháng 3 năm 2010 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 24 tháng 01 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 24 tháng 5 năm 1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thi hành Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 85/1998/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 1998 của Chính phủ về việc tuyển chọn, sử dụng và quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức và cá nhân nước ngoài;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Ngoại vụ và Chánh Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý các hoạt động phi Chính phủ nước ngoài (NGO) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý các hoạt động phi Chính phủ nước ngoài (NGO) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND
ngày 18 tháng 10 năm 2011 của UBND tỉnh Quảng Trị)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, thẩm quyền quyết định, trình tự, thủ tục trong công tác quản lý hoạt động của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài và viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (sau đây viết tắt là PCPNN) trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

Các Sở, Ban ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị, xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội nghề nghiệp, các tổ chức hội được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị khác (sau đây gọi tắt là các cơ quan, tổ chức) có liên quan đến công tác PCPNN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Các tổ chức PCPNN, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoạt động trên địa bàn tỉnh và các đối tượng khác được điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý công tác PCPNN

1. Công tác PCPNN là một bộ phận của công tác đối ngoại, do vậy cần bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự quản lý, điều hành thống nhất của UBND tỉnh, sự phối hợp đồng bộ giữa các Sở, Ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã, đồng thời tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ, hướng dẫn của các cơ quan Trung ương.

2. Công tác vận động, quản lý các tổ chức PCPNN có tính chính trị, kinh tế và an ninh. Khi xử lý các công việc liên quan đến các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài cần xem xét, cân nhắc cả ba mặt này, trong đó nhất thiết phải đảm bảo yêu cầu chính trị, quốc phòng - an ninh.

3. Trong quá trình hoạt động, cần chủ động đề ra các định hướng để tranh thủ nguồn viện trợ PCPNN trong sự gắn kết với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và đối ngoại theo từng thời kỳ.

4. Bảo đảm nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo trong công tác quản lý hoạt động PCPNN.

Chương II

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TỔ CHỨC PCPNN

Điều 4. Quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN, cá nhân người nước ngoài và người Việt Nam làm việc tại các tổ chức PCPNN, các chương trình, dự án do các tổ chức PCPNN tài trợ; giải quyết các vấn đề liên quan đến người, phương tiện thuộc các chương trình, dự án do các tổ chức PCPNN tài trợ tại Quảng Trị được thực hiện như sau:

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối tham mưu UBND tỉnh về công tác vận động viện trợ và quản lý nhà nước hoạt động của các tổ chức PCPNN, có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN, Bộ Ngoại giao và các cơ quan liên quan thẩm định tư cách pháp nhân của tổ chức, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài đến thực hiện chương trình/dự án PCPNN tại địa phương.

b) Thẩm định, đề nghị Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN xem xét cấp, gia hạn, bổ sung, sửa đổi Giấy phép hoạt động/Giấy phép mở Văn phòng dự án/Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện cho các tổ chức PCPNN có địa bàn hoạt động tại Quảng Trị; xác nhận đăng ký hoạt động (đối với các tổ chức đã được cấp Giấy phép hoạt động tại Quảng Trị); phối hợp với các cơ quan chức năng định kỳ kiểm tra hoạt động của các Văn phòng Dự án PCPNN tại địa phương.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai công tác tuyên truyền, hướng dẫn các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác PCPNN, công tác viện trợ PCPNN.

d) Phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng hướng dẫn các cá nhân, tổ chức nước ngoài về các vấn đề liên quan đến thủ tục xuất nhập cảnh, cư trú và giải quyết các vấn đề liên quan theo quy định của pháp luật và các điều ước quốc tế.

e) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác tuyển chọn, sử dụng, quản lý, và thực hiện các chính sách đối với người lao động Việt Nam làm việc cho các tổ chức PCPNN, các chương trình, dự án do các tổ chức PCPNN tài trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo Nghị định số 85/1998/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 1998 của Chính phủ.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan đầu mối về quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài, có nhiệm vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ trình UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt, quản lý các dự án theo hướng thuận lợi nhất cho các chủ dự án và các tổ chức PCPNN.

b) Chủ trì đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng viện trợ PCPNN.

c) Chủ trì thiết lập hệ thống thông tin quản lý viện trợ từ cấp tỉnh đến cơ sở; xây dựng trung tâm dữ liệu kinh tế - xã hội và thông tin về các dự án, xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin để các Chủ dự án, các tổ chức PCPNN và người hưởng lợi có đầy đủ thông tin cần quan tâm liên quan đến dự án.

d) Phối hợp với Sở Tài chính lập kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư, vốn đối ứng cho các chương trình, dự án hàng năm báo cáo UBND tỉnh xem xét.

e) Định kỳ 06 tháng và cuối năm báo cáo UBND tỉnh và Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN công tác quản lý viện trợ của các tổ chức PCPNN trên địa bàn.

3. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực nhập cảnh, xuất cảnh, cư trú của người nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan chức năng xử lý các vụ việc có liên quan đến tổ chức, cá nhân, phương tiện có yếu tố nước ngoài xảy ra trên địa bàn tỉnh (tai nạn, lừa đảo, trộm cắp...)

c) Tiến hành các thủ tục cấp, gia hạn đăng ký phương tiện giao thông thuộc các tổ chức PCPNN, các dự án do các tổ chức PCPNN tài trợ hoạt động trên địa bàn tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Ngoại vụ hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định trong tiếp xúc, làm việc của các đơn vị với các tổ chức phi Chính phủ và cá nhân nước ngoài.

e) Phối hợp với Sở Ngoại vụ thẩm tra, xác minh hồ sơ của các ứng cử viên làm việc cho các tổ chức PCPNN, các chương trình, dự án do các tổ chức PCPNN tài trợ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh có trách nhiệm: Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn tổ chức công tác rà phá bom, mìn và thẩm định địa bàn rà phá bom, mìn có yếu tố nước ngoài theo Quyết định số 96/2006/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh có trách nhiệm: Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN trên địa bàn vùng biên giới.

Chương III**VẬN ĐỘNG, ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PCPNN****Điều 5. Vận động, đàm phán viện trợ PCPNN**

1. Sở Ngoại vụ là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh, chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh và các cơ quan liên quan vận động, tìm kiếm các nguồn viện trợ và mở rộng các mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Quảng Trị với các tổ chức phi Chính phủ, tổ chức Hữu nghị nước ngoài.

2. Định kỳ tháng 11 hàng năm, Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan xây dựng Danh mục dự án kêu gọi viện trợ PCPNN cho năm sau.

3. Đối với các hoạt động vận động cứu trợ khẩn cấp, Sở Ngoại vụ phối hợp với UBND các địa phương có thiên tai căn cứ vào mức độ thiệt hại cụ thể về người, tài sản, có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh để kêu gọi viện trợ khẩn cấp.

4. UBND tỉnh khuyến khích các cơ quan, đơn vị, địa phương và cá nhân chủ động tham gia vận động, đàm phán viện trợ PCPNN đảm bảo các yêu cầu sau:

a) Vận động viện trợ cần căn cứ theo Danh mục các dự án ưu tiên vận động viện trợ hàng năm và năng lực của cơ quan dự kiến tiếp nhận viện trợ.

b) Đối với các dự án ngoài Danh mục ưu tiên, cơ quan vận động viện trợ cần có văn bản báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) về nhà tài trợ, dự kiến, mục đích, nội dung chủ yếu của chương trình, dự án dự định kêu gọi, vận động, đàm phán trước khi thực hiện và chỉ được phép thực hiện sau khi đã có ý kiến đồng ý của UBND tỉnh; trường hợp có nhiều cơ quan, tổ chức dự kiến vận động cùng một dự án thì Sở Ngoại vụ tham mưu UBND tỉnh xác định cơ quan chủ trì đầu mối xây dựng dự án và kêu gọi vận động viện trợ.

c) Trong quá trình vận động, cần tranh thủ ý kiến của Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

d) Văn kiện các chương trình, dự án vận động viện trợ phải được lập theo mẫu hướng dẫn chung (theo mẫu Phụ lục 1b đối với dự án đầu tư và mẫu 1c đối với chương trình - Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư). Đối với văn kiện dự án đầu tư sử dụng vốn viện trợ PCPNN phải được xây dựng theo quy định hiện hành về quản lý đầu tư và xây dựng công trình, bổ sung thêm lý do sử dụng vốn viện trợ PCPNN.

e) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc đàm phán phải có văn bản báo cáo kết quả với UBND tỉnh và trình phê duyệt dự án viện trợ (nếu đàm phán thành công). Sau khi ký kết thỏa thuận, ghi nhớ (MOU) với các đối tác nước ngoài, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh bằng văn bản, đồng thời gửi Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư 01 văn bản thỏa thuận/văn bản ghi nhớ (MOU) đã được ký kết để tổng hợp, theo dõi.

Điều 6. Ký kết khoản viện trợ PCPNN

1. UBND tỉnh Quảng Trị ủy quyền Sở Ngoại vụ - Cơ quan đầu mối trong quan hệ, vận động viện trợ PCPNN chủ trì, phối hợp với đơn vị vận động viện trợ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện đàm phán các khoản viện trợ.

2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi kết thúc đàm phán Sở Ngoại vụ phải có văn bản báo cáo kết quả với UBND tỉnh và xin chủ trương ký kết thỏa thuận viện trợ (nếu đàm phán thành công).

Việc ký kết văn kiện chương trình, dự án hoặc thỏa thuận tiếp nhận viện trợ PCPNN chỉ được tiến hành sau khi được UBND tỉnh đồng ý.

3. UBND tỉnh giao Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các ngành và địa phương liên quan tham mưu UBND tỉnh và hướng dẫn Chủ khoản viện trợ, các tổ chức PCPNN về nội dung, hình thức, trình tự, thủ tục ký kết các thỏa thuận viện trợ PCPNN.

Chương IV**THẨM ĐỊNH, PHÊ DUYỆT CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PCPNN****Điều 7. Vốn chuẩn bị các chương trình, dự án viện trợ PCPNN**

1. Đối với các chương trình, dự án sử dụng viện trợ PCPNN thuộc nguồn thu của ngân sách nhà nước, Chủ khoản viện trợ PCPNN lập kế hoạch vốn chuẩn bị chương trình, dự án, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ và Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh lập kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư để tổng hợp vào kế hoạch ngân sách chung hàng năm của tỉnh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách của tỉnh.

2. Đối với các chương trình, dự án sử dụng viện trợ PCPNN không thuộc nguồn thu của ngân sách nhà nước thì Chủ khoản viện trợ PCPNN tự cân đối và bố trí vốn chuẩn bị đầu tư cho chương trình, dự án thống nhất với các quy định hiện hành.

3. Trường hợp nhà tài trợ cung cấp hỗ trợ tài chính để chuẩn bị đầu tư cho chương trình, dự án, Chủ khoản viện trợ PCPNN có trách nhiệm đưa nguồn vốn chuẩn bị đầu tư cho chương trình, dự án vào tổng vốn chung của khoản viện trợ PCPNN.

Điều 8. Hồ sơ trình phê duyệt khoản viện trợ PCPNN

Hồ sơ, văn kiện các chương trình, dự án viện trợ PCPNN được lập theo mẫu hướng dẫn chung quy định tại Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30 tháng 03 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

1. Đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh, hồ sơ thẩm định được lập thành 08 bộ, trong đó có ít nhất 01 bộ gốc. Các tài liệu

bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo. Thành phần hồ sơ hợp lệ bao gồm:

a) Văn bản đề nghị trình phê duyệt của cơ quan Chủ quản (là cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp) hoặc Chủ khoản viện trợ PCPNN.

b) Văn bản của Bên tài trợ thống nhất với nội dung khoản viện trợ PCPNN và thông báo hoặc cam kết xem xét tài trợ cho khoản viện trợ PCPNN đó.

c) Văn kiện chương trình, dự án, Danh mục các khoản viện trợ phi dự án (bằng cả tiếng Việt và tiếng nước ngoài) và thỏa thuận viện trợ PCPNN cụ thể (nếu được yêu cầu để ký kết thay văn kiện chương trình, dự án sau này).

d) Các văn bản ghi nhớ với Bên tài trợ, báo cáo của đoàn chuyên gia thẩm định thực hiện theo yêu cầu của nhà tài trợ (nếu có).

e) Bản sao Giấy đăng ký hoạt động và/hoặc bản sao giấy tờ hợp pháp về tư cách pháp nhân của Bên tài trợ.

Đối với khoản viện trợ phi dự án là các phương tiện đã qua sử dụng thì ngoài các văn bản đã quy định tại Khoản 1, Điều 8 này, cần có thêm các văn bản: Bản đăng ký hoặc Giấy chứng nhận sở hữu phương tiện của Bên tài trợ, Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của nước Bên tài trợ (trường hợp có phương tiện tạm nhập tái xuất thì cần có Giấy chứng nhận đăng kiểm của cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam), văn bản giám định phương tiện vận tải còn hơn 80% so với giá trị sử dụng mới do tổ chức giám định có thẩm quyền của nước Bên tài trợ xác nhận.

2. Đối với các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, hồ sơ trình phê duyệt gồm 08 bộ, trong đó có 01 bộ gốc. Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch tiếng Việt kèm theo.

Điều 9. Thẩm định, phê duyệt khoản viện trợ PCPNN

1. Thẩm định, phê duyệt khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ:

Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN theo quy định tại Điểm b, Khoản 1, Điều 15 của Nghị định số 93/2009/NĐ-CP.

2. Thẩm định, phê duyệt khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư làm đầu mối tiếp nhận hồ sơ (gồm 08 bộ, trong đó có 01 bộ gốc), lấy ý kiến của các cơ quan liên quan về khoản viện trợ PCPNN, chủ trì thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN cho các cơ quan, tổ chức trong tỉnh theo quy định.

b). Nội dung thẩm định chương trình, dự án PCPNN bao gồm:

- Tính phù hợp của mục tiêu chương trình, dự án với mục tiêu phát triển cụ thể của, ngành, địa phương, đơn vị thực hiện và thụ hưởng chương trình, dự án;
- Tính khả thi của phương thức tổ chức thực hiện;
- Khả năng đóng góp của phía tỉnh;
- Tính hợp lý trong cơ cấu ngân sách của chương trình, dự án dành cho các hạng mục chủ yếu của chương trình, dự án;
- Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với khoản viện trợ của Bên tài trợ (nếu có). Nghĩa vụ và cam kết của Bên tiếp nhận để thực hiện chương trình, dự án;
- Thông tin liên quan về đăng ký hoạt động hoặc tư cách pháp nhân của Bên tài trợ;
- Hiệu quả, khả năng vận dụng kết quả chương trình, dự án vào thực tiễn và tính bền vững của chương trình, dự án sau khi kết thúc;
- Những ý kiến đã được thống nhất hoặc còn khác nhau giữa các bên.

c) Nội dung thẩm định viện trợ phi dự án

- Tính phù hợp của khoản viện trợ phi dự án với định hướng, kế hoạch dài hạn phát triển, nhu cầu cụ thể của đơn vị thụ hưởng viện trợ PCPNN (cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương);
- Tính khả thi của phương thức tổ chức thực hiện và cơ chế phối hợp trong quá trình thực hiện;
- Khả năng đóng góp của tỉnh, đặc biệt là nguồn vốn đối ứng để tiếp nhận và sử dụng viện trợ phi dự án;
- Những cam kết, điều kiện tiên quyết và các điều kiện khác đối với viện trợ phi dự án của Bên tài trợ (nếu có). Nghĩa vụ và cam kết của Bên tiếp nhận để thực hiện viện trợ phi dự án;
- Thông tin liên quan về đăng ký hoạt động hoặc tư cách pháp nhân của Bên tài trợ;
- Những ý kiến đã được thống nhất hoặc còn khác nhau giữa các bên.

d) Quy trình và thời hạn thẩm định khoản viện trợ PCPNN

Thời hạn thẩm định đối với các khoản viện trợ PCPNN không quá 20 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; tùy theo tính chất và quy mô chương trình, dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi văn bản (kèm theo hồ sơ chương trình, dự án) tới các cơ quan, tổ chức có liên quan lấy ý kiến tham gia thẩm định chương trình, dự án;

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản xin ý kiến tham gia thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm nghiên cứu hồ sơ và có ý kiến trả lời bằng văn bản, quá thời hạn trên mà không có trả lời coi như đồng ý với khoản viện trợ;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến tham gia thẩm định của các cơ quan, tổ chức có liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh xem xét phê, duyệt khoản viện trợ. Trường hợp không áp dụng được hình thức tổng hợp ý kiến thẩm định, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định và gửi Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt. Trong trường hợp khoản viện trợ chưa đủ điều kiện phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi Báo cáo thẩm định đến UBND tỉnh và Chủ khoản viện trợ nêu rõ những vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh hoặc giải trình. Thời gian hoàn thiện lại hồ sơ không tính vào thời gian thẩm định theo quy định;

- Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ cùng văn bản thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt khoản viện trợ.

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc sau khi khoản viện trợ được phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm gửi Quyết định phê duyệt kèm theo văn kiện, chương trình, dự án, thỏa thuận viện trợ PCPNN cụ thể, hồ sơ viện trợ phi dự án về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN, Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị Việt Nam, các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Ngoại vụ, Tài chính, Chủ khoản viện trợ và các cơ quan có liên quan theo quy định.

Chương V

THỰC HIỆN CÁC KHOẢN VIỆN TRỢ PCPNN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN VIỆN TRỢ PCPNN

Điều 10. Ban Quản lý Chương trình, dự án viện trợ PCPNN

1. Các chương trình, dự án có tổng vốn đầu tư trên 500.000 USD phải thành lập Ban Quản lý Chương trình, dự án với chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch công tác phù hợp.

2. Ban Quản lý Chương trình, dự án phải do Chủ khoản viện trợ PCPNN hoặc cơ quan Chủ quản (trong trường hợp cơ quan Chủ quản trực tiếp quản lý, điều hành

thực hiện) ra quyết định thành lập trong vòng 15 ngày sau khi chương trình, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Ban Quản lý Chương trình, dự án có thể đồng thời quản lý nhiều chương trình, dự án nếu có đủ các điều kiện theo quy định.

4. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý dự án do Chủ khoản viện trợ PCPNN thực hiện theo quy định trong văn kiện chương trình, dự án, kinh phí đối ứng của địa phương và tuân thủ theo các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 11. Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chương trình, dự án viện trợ PCPNN

1. Các điều chỉnh, bổ sung dẫn đến thay đổi các mục tiêu cụ thể, cơ cấu tổ chức quản lý và thực hiện, các kết quả chính, địa bàn thực hiện; các điều chỉnh về tiến độ thực hiện dẫn đến vượt quá 12 tháng so với thời hạn hoàn thành của các dự án thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh phải thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 và Khoản 2, Điều 10 của Quy chế này.

2. Các điều chỉnh, bổ sung làm cho chương trình, dự án trở thành một trong các trường hợp thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ thì phải trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 12. Báo cáo, lưu trữ hồ sơ viện trợ PCPNN

1. Khi kết thúc chương trình, dự án viện trợ hoặc thực hiện xong các khoản viện trợ phi dự án, cơ quan, tổ chức tiếp nhận viện trợ phải lập Báo cáo đánh giá quá trình, kết quả thực hiện gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính để theo dõi, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Ủy ban Công tác về các tổ chức PCPNN theo quy định.

2. Hồ sơ thực hiện chương trình, dự án viện trợ, các khoản viện trợ phi dự án phải được cơ quan, tổ chức tiếp nhận viện trợ bảo quản, lưu trữ, sao lục, tra cứu theo đúng quy định của pháp luật về lưu trữ và bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 13. Đối với các chương trình, dự án đang thực hiện được phê duyệt theo Quyết định số 64/2001/QĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ thì tiếp tục triển khai thực hiện theo Quy chế này.

Chương VI TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước đối với công tác PCPNN trên địa bàn tỉnh và cử Chủ tịch hoặc một Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách công tác này.

Điều 15. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Phối hợp với các ngành liên quan giúp UBND tỉnh kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này.

2. Tham gia thẩm định và đề xuất, kiến nghị về chính sách đối với các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

Là cơ quan đầu mối về quan hệ và vận động viện trợ PCPNN, ngoài các nhiệm vụ đã nêu tại các Chương: II, III, IV và V của Quy chế này, có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan Chủ quản, các Chủ dự án trong vận động viện trợ PCPNN.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các tổ chức PCPNN trong hoạt động khảo sát, điều tra lập dự án, thiết lập quan hệ đối tác với các đối tác ở địa phương.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan Chủ quản, các Chủ dự án trong công tác đàm phán, ký kết các khoản viện trợ theo quy định hiện hành của pháp luật.

4. Chủ động đề xuất UBND tỉnh kêu gọi cứu trợ khẩn cấp khi có thiên tai hoặc trong trường hợp cần thiết theo chủ trương của tỉnh.

5. Tham gia thẩm định đối với các khoản viện trợ thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

6. Hỗ trợ các thủ tục hành chính trong quá trình triển khai các chương trình, dự án nhân đạo, phát triển tại địa phương.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

Là cơ quan đầu mối quản lý và sử dụng các dự án PCPNN, ngoài các nhiệm vụ đã nêu tại các Chương: II và III của Quy chế này; Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm:

1. Hướng dẫn xây dựng và tiếp nhận hồ sơ các chương trình, dự án đã được Bên tài trợ chấp nhận, trình UBND tỉnh phê duyệt hoặc tham mưu giúp UBND tỉnh trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Liên hiệp Hữu nghị Việt Nam và các cơ quan liên quan thẩm định các chương trình, dự án và các khoản viện trợ phi dự án cho tỉnh thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ.

2. Chủ trì thẩm định và tổng hợp ý kiến của các cơ quan liên quan trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt các khoản viện trợ PCPNN thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ trình UBND tỉnh bố trí vốn đối ứng trong kế hoạch ngân sách hàng năm cho các đơn vị thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện các khoản viện trợ PCPNN đã cam kết với bên tài trợ theo quy định của Luật Ngân sách.

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, trao đổi, học tập kinh nghiệm về vận động, tiếp nhận, triển khai và quản lý viện trợ.

5. Phối hợp với Sở Ngoại vụ hướng dẫn về cơ cấu tổ chức và chức năng, nhiệm vụ của Ban Quản lý Chương trình, dự án trong một số trường hợp cần thiết; tham mưu cho UBND tỉnh về việc thành lập và quy định các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý Chương trình, dự án trong trường hợp UBND tỉnh là cơ quan Chủ quản.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Ngoại vụ và các ngành liên quan tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất tình hình tiếp nhận và thực hiện các chương trình, dự án viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

7. Phối hợp với Sở Ngoại vụ tổng hợp đánh giá tình hình viện trợ, báo cáo UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương theo quy định.

Điều 18. Sở Tài chính là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý tài chính đối với các chương trình, dự án viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm:

1. Hạch toán thu, chi ngân sách nhà nước đối với các khoản viện trợ PCPNN theo quy định của pháp luật; hướng dẫn Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện, các cơ quan, tổ chức tiếp nhận viện trợ lập dự toán, tổng hợp dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước về viện trợ PCPNN, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ và Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh bố trí ngân sách cho công tác xúc tiến, vận động viện trợ và bố trí vốn đối ứng để thực hiện các chương trình, dự án viện trợ đã được UBND tỉnh phê duyệt.

3. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý các trường hợp vi phạm chế độ tài chính trong quản lý và sử dụng nguồn viện trợ PCPNN của các cơ quan, tổ chức trong tỉnh.

Điều 19. Công an tỉnh là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, quản lý những hoạt động liên quan đến công tác an ninh chính trị, trật tự - an toàn xã hội trong quan hệ giữa các cơ quan, tổ chức tiếp nhận viện trợ trong tỉnh với các tổ chức phi Chính phủ, Bên viện trợ nước ngoài; có trách nhiệm:

1. Phối hợp với Sở Ngoại vụ hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện các quy định trong tiếp xúc, làm việc của các cá nhân và đơn vị với các tổ chức phi Chính phủ và cá nhân nước ngoài.

2. Xem xét cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung các loại giấy phép của các tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, các chương trình, dự án do các tổ chức PCPNN tài trợ hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức chấp hành thực hiện đường lối, chính sách tôn giáo của Nhà nước trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN có liên quan đến các tôn giáo, đồng thời phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị liên quan thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, khen thưởng các tổ chức, cá nhân thực hiện xuất sắc công tác quản lý, vận động viện trợ PCPNN theo quy định.

Điều 21. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh hướng dẫn và hỗ trợ các cơ quan, tổ chức trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN thực hiện đúng các quy định về bảo vệ an ninh - quốc phòng trên địa bàn.

Điều 22. Các Sở, Ban ngành, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, các đoàn thể nhân dân tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và nghề nghiệp, các hội được phép hoạt động trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan đến hoạt động viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, có trách nhiệm:

1. Thực hiện và chỉ đạo, kiểm tra các cơ quan, đơn vị trực thuộc trong việc chấp hành các quy định của Nhà nước, của tỉnh về việc mời đoàn vào, tiếp xúc, làm việc với các đoàn khách thuộc các tổ chức PCPNN; kịp thời báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền đề xin ý kiến giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc với các tổ chức PCPNN.

2. Thông báo Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và báo cáo UBND tỉnh trước khi tiếp nhận và kết quả thực hiện những khoản viện trợ PCPNN được các Bộ, ngành, tổ chức đoàn thể, Hội ở Trung ương tiếp nhận, phân bổ về cho cơ quan, tổ chức, địa phương mình.

3. Phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các tổ chức PCPNN trong quá trình xây dựng dự án, thực hiện, theo dõi và đánh giá các hoạt động viện trợ PCPNN của địa phương, đơn vị. Đối với các hoạt động viện trợ PCPNN được thực hiện thông qua các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, các tổ chức đoàn thể, các tổ chức chính trị - xã hội và nghề nghiệp, các hội tiếp nhận viện trợ phải phối hợp chặt chẽ với UBND cấp huyện, thị xã, thành phố có các hoạt động viện trợ được triển khai (từ khâu lập kế hoạch đến theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện viện trợ).

4. Chủ động xây dựng Danh mục các dự án ưu tiên kêu gọi vận động viện trợ PCPNN gửi về Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

5. UBND các huyện, thị xã, thành phố: Giao cho Phòng Tài chính - Kế hoạch làm đầu mối về vận động, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN. Đối với các cơ quan, đơn vị còn lại xác định bộ phận trực thuộc có năng lực để giao quản lý sử dụng viện trợ PCPNN. Văn bản thông báo về việc cử bộ phận đầu mối phải được

gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ trong vòng 30 ngày kể từ khi Quyết định này có hiệu lực.

6. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về hoạt động viện trợ PCPNN với UBND tỉnh thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Ngoại vụ, cụ thể như sau:

- Báo cáo 06 tháng (theo mẫu Phụ lục 6a - Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) gửi trước ngày 15 tháng 7 hàng năm;

- Báo cáo năm (theo mẫu Phụ lục 6b - Thông tư số 07/2010/TT-BKH ngày 30 tháng 3 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) gửi trước ngày 20 tháng 01 của năm tiếp theo.

7. Các cơ quan, tổ chức tiếp nhận viện trợ có trách nhiệm tiếp nhận, sử dụng và quản lý nguồn vốn, tài sản của bên tài trợ theo nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 23. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc vận động, tiếp nhận, sử dụng và quản lý viện trợ PCPNN được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Mọi hành vi vi phạm trong việc quan hệ, vận động, đàm phán, phê duyệt, ký kết, tiếp nhận, sử dụng và quản lý các khoản viện trợ PCPNN tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới, các cơ quan, tổ chức cần phản ánh kịp thời về Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Văn phòng UBND tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Cường